TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:11/2022/HS-ST
Ngày 16-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Vinh;

2. Ông Vũ Trọng Huân.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lù Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Giàng Sáy R, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1980, tại xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp nông dân; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng PLa T (đã chết) và bà Sùng Thị C, sinh năm 1962; vợ Trang Thị N, sinh năm 1981, có 06 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Năm 2020 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau gây mất an ninh trật tự công cộng, đã chấp hành xong; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thị Ngọc P - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- *Bị hại:* Anh Giàng A T, sinh năm 1992; nơi cư trú thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trang Thị N, sinh năm 1981; nơi cư trú thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

+ Anh Sùng A C, sinh năm 1976, nơi cư trú thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Anh Giàng A P, sinh năm 1984, nơi cư trú thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966, nơi cư trú thôn H, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

+ *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A L, Cán bộ Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13-3-2022 Giàng Sáy R trên đường đi tìm con bò của gia đình không thấy, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp một con bò cái khoảng 6 tuổi, lông màu vàng, đang ăn cỏ ở ven đường tại thôn G, xã B, huyện T. Con bò được buộc bởi một sợi dây thừng nhỏ được nối với một sợi dây thừng to và buộc vào một chiếc cọc bằng gỗ đóng xuống đất. R tháo nút buộc nối giữa hai dây thừng rồi dắt bò về thả ở khu vực K thuộc thôn H. Sáng hôm sau R gọi điện cho Sùng A C hẹn gặp ở khu vực K thuộc thôn H để bán bò. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, C đi cùng Giàng A P đến để xem bò. Sau khi xem bò C và T thỏa thuận giá con bò là 8.000.000 đồng. Sau khi mua bò, C và P đã bán cho anh Nguyễn Văn M, với giá 9.300.000 đồng; sau đó anh M đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết với giá 9.700.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được đây là con bò của Giàng A T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG, ngày 25-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trạm Tấu đã kết luận giá trị 01 con bò cái, màu lông vàng, khoảng 06 năm tuổi, tại thời điểm tháng 3 năm 2022 có giá trị là: 17.000.000 *(mười bảy triệu)* đồng.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-TT ngày 26-7-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo: Giàng Sáy R về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp bò như cáo trạng truy tố và đề nghị trả lại vợ bị cáo là Trang Thị N 1.000.000 đồng vì đã bồi thường cho bị hại trị giá con bò.

Tại phiên toà Giàng A T yêu cầu bị cáo R bồi thường 20.000.000 đồng (trong đó trị giá con bò là 17.000.000 đồng, công đi tìm bò là 3.000.000 đồng). Ngày 16-4-2022 bị hại T đã nhận được 20.000.000 đồng, nay không có yêu cầu đòi bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí và đã bồi thường 20.000.000 đồng, số tiền bồi thường vượt quá giá trị con bò là 3.000.000 đồng bị cáo không lấy lại mà để bồi thường cho bị hại tiền công đi tìm bò.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tram Tấu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Sáy R phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Sáy R từ 09 *(chín)* tháng đến 12 *(mười hai)* tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu "Masstel", đã cũ, đã qua sử dụng;

- Trả lại người có quyền lợi liên quan Trang Thị N 1.000.000 đồng

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo R.

- Bị cáo đề nghị được hưởng án treo.

- Người bị hại nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo R là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ; nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo nhất thời phạm tội do đi tìm con bò nhà mình không thấy; con bò gia đình bị hại bị mất cũng không phải là phương tiện kiếm ăn chính của gia đình bị hại và có giá trị cũng không lớn; bị cáo chưa có tiền án, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi tội phạm bị phát hiện đã đi vay tiền để bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, gia đình đông con và còn nhỏ. Nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại là hớ hênh trong việc trông giữ tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Giàng Sáy R từ 06 *(sáu)* tháng đến 09 *(chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại.

Vật chứng, án phí: Nhất trí đề nghị của Kiểm sát viên.

Ý kiến của kiểm sát viên: Bị cáo đã bị xử phạt hành chính, tuy lần phạm tội này không còn là tiền sự nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu; tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị lớn đối với gia đình bị hại. Từ những căn cứ đó không nhất trí cho bị cáo hưởng án treo.

Ý kiến của người bào chữa: Theo quy tại Nghị quyết 02/2018, ngày15-5-2018 và Nghị quyết 01/2022, ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao quy định đối với người bị xử phạt vi phạm hành chính mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu xét thấy tính chất, mức độ của phạm tội mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có đủ điều kiện khác thì có thể cho hưởng án treo. Như vậy, xét về các điều kiện cho hưởng án treo, bị cáo R có đủ các điều kiện để được hưởng án treo, nên Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của kiểm sát viên: Không có ý kiến tranh luận thêm, giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật; gia đình bị cáo khó khăn, đông con và con còn nhỏ, nên xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo để ở nhà lao động, sản xuất nuôi các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 13/3/2022 Giàng Sáy R đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của gia đình Giàng A T để lén lút chiếm đoạt của Giàng A T một con bò cái màu lông

vàng, khoảng 06 tuổi, đang buộc và ăn cỏ ở ven đường thuộc thôn G, xã B, huyện T, trị giá 17.000.000 đồng.

Bị cáo Giàng Sáy R là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ; đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Xét nhân thân: Tháng 6 năm 2020 bị cáo Giàng Sáy R bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau gây mất trật tự an ninh công cộng, đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nên xác định bị cáo R là người có nhân thân không xấu tại địa phương.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngay sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt chính: Tội phạm mà bị cáo R thực hiện là ít nghiêm trọng; bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; gia đình bị cáo khó khăn, đông con; bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Giàng Sáy R không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Giàng A T yêu cầu bị cáo R bồi thường 20.000.000 đồng (trong đó trị giá con bò là 17.000.000 đồng, công đi tìm bò là 3.000.000 đồng), bị cáo đã bồi thường vào ngày 16-4-2022. Sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 điện thoại di động màu đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu "Masstel", đã cũ, đã qua sử dụng; đây là vật bị cáo sử dụng để liên hệ bán bò, nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều

47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Số tiền 1.000.000 đồng vợ bị cáo là Trang Thị N giao nộp cho Công an là số tiền bị cáo bán bò đưa cho N. Tuy nhiên,bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường trị giá con bò cho gia đình bị hại, nên Hội đồng xét xử trả lại Trang Thị N số tiền này theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 vỏ phong bì đã mở niêm phong đây là vật cơ quan điều tra sử dụng để niêm phong vật chứng, nay không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí và các vấn đề khác

Bị cáo R là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với Sùng A C, Giàng A P là người đã mua con bò của Giàng Sáy R và Nguyễn Văn M là người đã mua lại con bò của Sùng A C và Giàng A P. Quá trình điều tra C, P và M khai nhận không biết tài sản do R trộm cắp mà có. Vì vậy, Sùng A C, Giàng A P và Nguyễn Văn M không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Sáy R phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Sáy R 01 *(một)* năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 *(hai)* năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16-8-2022.

Giao bị cáo Giàng Sáy R cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng, trong đó 17.000.000 đồng là giá trị con bò và 3.000.000 đồng là tiền công đi tìm bò (xác nhận ngày 16-4-2022 gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng).

4. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, loại có bàn phím, nhãn hiệu "Masstel", đã cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại Trang Thị N 1.000.000 *(một triệu)* đồng, đã niêm phong.

Tiêu hủy: 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

(đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-8-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tram Tấu)

5. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo R.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo R và bị hại T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- T.H.A Dân sự huyện Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã L;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân